

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

Kính gửi: Quốc hội.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ kính trình về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị:

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ bảo đảm sự ổn định, nhất quán, minh bạch của chính sách pháp luật, nhất là chính sách về đầu tư, kinh doanh; thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế; nâng cao uy tín quốc gia trong hội nhập và hợp tác quốc tế; chủ động thu hút các tập đoàn đa quốc gia, xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), chuỗi cung ứng tại Việt Nam; nhấn mạnh về việc thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 của Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, yêu cầu phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ trách nhiệm, có cơ chế kiểm soát quyền lực và bảo đảm điều kiện thực hiện, nhất là trong các vấn đề có yếu tố nước ngoài.

- Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, yêu cầu: "Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm".

- Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về quan điểm chỉ đạo: Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các khu vực kinh tế khác. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư; bảo đảm hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.

2. Cơ sở pháp lý:

- Khoản 4 Điều 70 Hiến pháp và Điều 7 Luật Tổ chức Quốc hội quy định Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: “4. ... *quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế...*”;

- Điều 13 Luật Đầu tư quy định về bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm sự ổn định chính sách đầu tư trong trường hợp pháp luật thay đổi, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhà đầu tư.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định:

+ Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong phạm vi cả nước hoặc trong đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định tại Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện (khoản 1 Điều 3);

+ Quốc hội ban hành Nghị quyết để quy định: Vấn đề khác do Quốc hội quyết định (điểm c khoản 2 Điều 10).

- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định:

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ

Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

4. Tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước:

...

b) Quyết định các biện pháp để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, nghị định, chương trình công tác của Chính phủ;”

- Ngày 29/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 107/2023/QH15).

Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 107/2023/QH15 quy định:

“Điều 8. Điều khoản thi hành

...

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này.

3. Trường hợp sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, Diễn đàn hợp tác chung về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận toàn cầu có hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu thì Chính phủ quy định nội dung cụ thể để thực hiện; trường hợp có nội dung trái với quy định của Nghị quyết này thì báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định; trường hợp cấp bách trong thời gian Quốc hội không họp thì trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất”.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Đối với các trường hợp của các Dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ

Theo rà soát của Chính phủ, số lượng dự án BOT điện còn lại đang được Chính phủ bảo lãnh thanh toán và có thể phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định của QDMTT là 07 dự án, bao gồm: Móng Dương 2, Vĩnh Tân 1, Hải Dương, Duyên Hải 2, Nghi Sơn 2, Vân Phong 1, Vũng Ánh 2. Các dự án này đều có quy mô công suất và tổng vốn đầu tư lớn, với khoảng 75-80% vốn vay từ các tổ chức tín dụng quốc tế và 20-25% là vốn góp của nhà đầu tư.

2.1.1. Bối cảnh và quá trình xây dựng hợp đồng BOT nhà máy điện

Trong giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2015, nhu cầu phát triển nguồn điện ở Việt Nam tăng cao trong khi nguồn lực nhà nước còn nhiều hạn chế. Do đó, Chính phủ chủ trương thu hút đầu tư tư nhân, đặc biệt là nhà đầu tư 100% vốn nước ngoài, vào các dự án nhà máy điện theo hình thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT).

Việc xây dựng và ký kết các hợp đồng dự án BOT nhà máy điện và tài liệu bảo lãnh của Chính phủ luôn bảo đảm tuân thủ đúng quy trình, quy định của pháp luật và các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ, có sự tham gia, góp ý của các Bộ, ngành và cơ quan liên quan (trong đó có Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước đây, Bộ Tài chính) trong từng giai đoạn, và được Chính phủ phê duyệt theo đúng thẩm quyền.

Việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư, phát triển các nhà máy điện thông qua hình thức BOT góp phần quan trọng trong việc bổ sung nguồn vốn đầu tư, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, qua đó thúc đẩy phát triển hệ thống điện và tăng cường bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

2.1.2. Tổng quan tác động của QDMTT và nghĩa vụ bảo lãnh Chính phủ trong GGU

Các dự án BOT điện đều đã được Chính phủ cam kết ổn định chính sách thuế. Cam kết này nhằm đảm bảo dòng tiền, khả năng trả nợ và thanh toán trong suốt vòng đời dự án. Một trong những nội dung trọng yếu là điều khoản liên quan

đến việc bồi thường thiệt hại tài chính cho nhà đầu tư trong trường hợp có thay đổi bất lợi về pháp luật hoặc chính sách của Nhà nước làm ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền, khả năng thu hồi vốn và hiệu quả tài chính của dự án.

Việc thực hiện QDMTT theo Nghị quyết số 107/2023/QH15 sẽ dẫn đến phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm cả các công ty BOT trong lĩnh vực điện lực, từ đó làm giảm dòng tiền và tỷ suất hoàn vốn. Trường hợp không có biện pháp khắc phục thì sự kiện này có thể bị coi là “Sự kiện Chính phủ” theo hợp đồng BOT dẫn đến nghĩa vụ bồi thường.

Theo đánh giá sơ bộ từ các dự án, thiệt hại do tác động của việc áp dụng QDMTT đối với các dự án BOT điện được ước tính như sau¹:

- Dự án Mông Dương 2: Khoảng **14,4 triệu USD** (đến năm 2040)
- Dự án Vĩnh Tân 1: Khoảng **65 triệu USD** (đến năm 2043)
- Dự án Nghi Sơn 2: Khoảng **189,53 triệu USD** (đến năm 2047)
- Dự án Vân Phong: Khoảng **10 triệu USD** (đến năm 2049)
- Dự án Vũng Áng 2: Khoảng **52,9 triệu USD** (từ năm 2033 - 2040)
- Dự án Hải Dương: Khoảng **94 triệu USD**

Như vậy, tổng số thuế TNDN bổ sung các dự án phải nộp dự kiến của 6/7 dự án BOT điện nêu trên là **425,83 triệu USD** (trong đó có Dự án Duyên Hải 2 chưa có số liệu đánh giá tác động).

Các doanh nghiệp kể trên cũng đã đề xuất phương án xử lý, bao gồm việc xem xét áp dụng điều khoản “Thay đổi Luật Bất lợi” trong Hợp đồng BOT để yêu cầu bồi hoàn thiệt hại, bao gồm: (i) Điều chỉnh giá điện theo hợp đồng mua bán điện (PPA) và (ii) gia hạn thời gian vận hành dự án. Tuy nhiên, đối với phương án (i) điều chỉnh giá điện theo hợp đồng mua bán điện sẽ làm tăng giá điện đầu ra, ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô và đặc biệt là an ninh năng lượng quốc gia. Đối với phương án (ii) gia hạn thời gian vận hành dự án thì khó khả thi do liên quan đến các hợp đồng dự án BOT đã ký về đất đai, hạ tầng, tài chính, nhiên liệu. Đồng thời việc kéo dài thời gian của các dự án điện cũng ảnh hưởng đến Quy hoạch điện quốc gia của Việt Nam và cam kết của Trung Quốc về việc ngừng tài trợ các dự án nhiệt điện than mới ở nước ngoài.

Do đó, Chính phủ báo cáo Quốc hội cho phép miễn trừ áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 đối với các dự án BOT nhà máy điện hoặc bổ sung các cơ chế miễn trừ phù hợp với các lý do sau:

- Việc thu thuế QDMTT đối với các nhà máy BOT điện không mang lại lợi ích thực chất cho Việt Nam, ngược lại sẽ làm phát sinh thêm thủ tục hành chính

¹ Theo công văn số 3910/BCT-ĐB ngày 30/5/2025 của Bộ Công thương và Báo cáo số 278/BC-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính

phức tạp, liên quan đến cơ chế bồi hoàn trực tiếp theo hợp đồng dự án BOT và sau này theo các cam kết tại Tài liệu bảo lãnh Chính phủ (GGU).

- Việc áp dụng QDMTT nguy cơ cao dẫn đến hệ quả ngược về tài chính do Chính phủ Việt Nam sẽ phải bồi thường cho nhà đầu tư một khoản vượt quá số thuế đã thu.

- Phương án không thu thuế QDMTT vẫn tuân thủ đầy đủ hướng dẫn của OECD² đối với các trường hợp có ràng buộc pháp lý từ Tài liệu bảo lãnh Chính phủ trước năm 2021.

- Việc miễn trừ thuế QDMTT đối với các dự án BOT điện có GGU sẽ giúp tránh làm gia tăng chi phí hoạt động của dự án, từ đó không gây sức ép lên giá điện đầu ra.

- Việc tuân thủ các cam kết GGU giúp giữ vững lòng tin của các nhà đầu tư, củng cố môi trường đầu tư trong nước, đặc biệt đối với các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu có tính dài hạn và rủi ro cao như năng lượng.

Về vấn đề này, Nghị quyết số 107/2023/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2024, áp dụng từ năm tài chính 2024. Theo đó, người nộp thuế quy định tại Nghị quyết là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có doanh thu trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao ít nhất 02 năm trong 04 năm liền kề trước năm tài chính tương đương 750 triệu euro (EUR) trở lên trừ một số trường hợp theo quy định.

Nghị quyết có quy định 2 nội dung về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung, trong đó Quy định thuế TNDN bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT) áp dụng cho đơn vị hợp thành hoặc tập hợp các đơn vị hợp thành của Tập đoàn đa quốc gia, có hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam trong năm tài chính.

Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 107/2023/QH15 quy định:

“2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này.”

Như vậy, tại Nghị quyết 107/2023/QH15 không có quy định miễn trừ áp dụng QDMTT đối với các dự án BOT điện có bảo lãnh của Chính phủ (GGU), đồng thời Nghị quyết cũng không giao Chính phủ hướng dẫn nội dung này, do đó không thể bổ sung quy định miễn trừ tại Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết 107/2023/QH15.

² Tại Đoạn 79 trang 75 Hướng dẫn hành chính tháng 7/2023 phần nội dung về Thuế bổ sung nội địa đạt chuẩn (QDMTT) được trừ khi xác định Tổng số thuế bổ sung tại một nước có phân tích như sau: “Trong một số trường hợp Cơ quan thuế của quốc gia xác định rằng không thể đánh giá được hoặc không thu được thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn từ một số người nộp thuế nhất định vì lý do quy định pháp luật hoặc thỏa thuận ổn định thuế. Trong các trường hợp đó, QDMTT không được xác định là số thuế được trừ theo quy định tại Điều 5.2.3. Mặc dù trường hợp này không làm ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng điều kiện về tính thống nhất theo quy định giảm trừ trách nhiệm đã thực hiện QDMTT (Consistency Standard under the QDMTT Safe Harbour), quốc gia có trách nhiệm thông báo về các trường hợp này trong quá trình đánh giá đồng cấp.”

Đối với trường hợp miễn áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu cho các Dự án BOT điện có bảo lãnh của Chính phủ là trường hợp phát sinh có nội dung chưa được quy định tại Nghị quyết 107/2023/QH15, do vậy Chính phủ trình Quốc hội xem xét ban hành Nghị quyết riêng, cụ thể là Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 107/2023/QH15.

2.2. Đối với các trường hợp phát sinh khác trong quá trình thực hiện Nghị quyết 107/2023/QH15 trong tương lai:

Việc miễn trừ chưa thu thuế QDMTT đối với dự án có đảm bảo ưu đãi đầu tư đã được đặt ra trong quá trình xây dựng Nghị quyết số 107/2023/QH15, tuy nhiên sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết 107/2023/QH15 đã thay bằng khoản 2 Điều 8 hiện hành³.

Tuy nhiên, Chính phủ nhận thấy việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 107/2023/QH15, trong đó bổ sung cơ chế giao Chính phủ xem xét xử lý các đề nghị miễn thuế là cần thiết và phù hợp do:

- Chính sách thuế tối thiểu toàn cầu là vấn đề phát sinh mới, phức tạp và chưa ổn định: Đây là chính sách được OECD/G20 thống nhất về mặt kỹ thuật vào cuối năm 2021, ban hành quy định mẫu và các hướng dẫn kèm theo từ năm 2021 đến năm 2024 và hiện vẫn đang tiếp tục được cập nhật. Hơn nữa, nhiều quốc gia vẫn chưa hoàn tất nội luật hóa. Do đó, chính sách hiện chưa ổn định, chưa có tiền lệ thực tiễn, đòi hỏi Việt Nam cần cơ chế xử lý linh hoạt.

- Thực tiễn triển khai tại Việt Nam còn mới mẻ, nhiều tình huống phát sinh ngoài dự kiến: Nghị quyết 107/2023/QH15 mới được ban hành cuối năm 2023, chính thức áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2024 trở đi, và thời hạn kê khai QDMTT là 31/12/2025. Khi đi vào thực hiện, có thể sẽ phát sinh các trường hợp đặc thù, tương tự trường hợp dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ, mà chưa thể dự báo đầy đủ. Nếu không có cơ chế linh hoạt xử lý, có thể dẫn đến rủi ro pháp lý, khiếu nại, hoặc ảnh hưởng đến uy tín đầu tư quốc gia.

- Cần bảo đảm vai trò điều hành và xử lý kịp thời của Chính phủ, đồng thời giữ quyền giám sát của Quốc hội: Quốc hội là cơ quan quyết định chính sách, tuy nhiên vẫn cần có sự phân cấp linh hoạt cho Chính phủ (cơ quan điều hành) để có thể xử lý kịp thời các tình huống cụ thể phát sinh. Đồng thời, Chính phủ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi quyết định để bảo đảm tính linh hoạt trong điều hành và quyền giám sát tối cao của Quốc hội.

- Đảm bảo tính đạt chuẩn của chính sách: Căn cứ hướng dẫn của OECD tại đoạn 79 trang 75 Hướng dẫn hành chính của OECD tháng 7/2023 nêu trên, trường hợp Việt Nam không thu được thuế bổ sung theo QDMTT đối với một số doanh nghiệp do cam kết giữa Chính phủ và nhà đầu tư (trước năm 2021) thì Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam vẫn có thể được đánh giá là đạt chuẩn. Việt Nam có trách nhiệm thông báo về trường hợp này trong quá trình đánh giá đồng cấp.

³ Điểm 3 Mục I Báo cáo số 700/BV-UBTVQH15 ngày 27/11/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Phù hợp với quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu thuộc Trụ cột 2 và các hướng dẫn của OECD; không vi phạm các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- Tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư trọng điểm có yếu tố đặc thù.
- Tăng cường tinh linh hoạt trong tổ chức thực hiện và xử lý kịp thời các trường hợp phát sinh để đảm bảo ổn định môi trường đầu tư.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Tuân thủ Hiến pháp và hệ thống pháp luật hiện hành, phù hợp với cam kết quốc tế và đảm bảo tính đạt chuẩn của chính sách theo hướng dẫn của OECD.
- Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng giữa các đối tượng nộp thuế.
- Tôn trọng các cam kết của Nhà nước đối với nhà đầu tư.
- Bảo đảm đúng thẩm quyền xử lý, bảo đảm quy định về phân cấp, phân quyền.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 21/2/2025, Bộ Tài chính có Tờ trình Chính phủ số 41/TTr-BTC về dự thảo Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số 107/2023/QH15.

Ngày 12/3/2025, VPCP có công văn số 2003/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc: *"Liên quan đến cam kết quốc tế hoặc Hiệp định Chính phủ cam kết (GGU) cần thực hiện theo cam kết. Giao Bộ Tài chính làm việc với Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương làm rõ lợi ích, phù hợp, sự đúng đắn quy định pháp luật trình tham mưu đề xuất, đảm bảo đúng quy định pháp luật; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước 25 tháng 03 năm 2025"*.

Ngày 26/5/2025, VPCP có Thông báo số 262/TB-VPCP thông báo ý kiến của kết luận của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc tại cuộc họp giao Bộ Tài chính như sau: *"a) Sau khi nhận được văn bản của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp cùng Bộ Công Thương làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp của 08 dự án BOT điện để giải thích, làm rõ các kiến nghị vướng mắc, nhằm tạo sự đồng thuận của doanh nghiệp, trên cơ sở đó thống nhất phương án giải quyết tối ưu, đảm bảo cơ sở pháp lý và tránh để xảy ra khiếu kiện, khiếu nại"*.

Ngày 25/6/2025, Bộ Tài chính có Tờ trình Chính phủ số 342/TTr-BTC về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15, trong đó Bộ Tài chính thống nhất với đề xuất của Bộ Công Thương về việc trình Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định miễn trừ áp dụng QDMTT doanh nghiệp BOT điện có bảo lãnh Chính phủ (GGU).

Ngày 7/8/2025, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 405/TB-VPCP về kết luận của Thường trực Chính phủ giao Bộ Tài chính: *"b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình"*

Quốc hội về việc miễn trừ áp dụng QDMTT đối với các dự án BOT điện có bảo lãnh của Chính phủ (GGU), trong đó lưu ý rà soát các trường hợp tương tự để có phương án xử lý tổng thể, bổ sung đánh giá tác động và các thông tin, số liệu của các dự án trên cơ sở báo cáo của Bộ Công Thương; báo cáo Chính phủ trước 15 tháng 8 năm 2025 để sớm báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi trình Quốc hội.”

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- *Phạm vi điều chỉnh:* Nghị quyết này quy định việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung đối với người nộp thuế theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

- *Đối tượng áp dụng:* Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu theo quy định của pháp luật.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

- **Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

+ Bổ sung khoản 10 Điều 4 quy định về cơ chế xác định thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0 trong năm tài chính đối với các dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ (GGU).

+ Bãi bỏ nội dung về hoàn thiện Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) tại khoản 1 Điều 8.

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8, bổ sung cơ chế giao Chính phủ giải quyết các đề nghị đảm bảo ưu đãi đầu tư.

- **Điều 2** về điều khoản thi hành: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm tài chính 2024.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Nội dung bổ sung:

Bổ sung khoản 10 Điều 4 Nghị quyết 107/2023/QH15 như sau:

“10. Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn sẽ được xác định bằng 0 (không) trong năm tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ (GGU).”

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ (GGU) là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn một đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn đối với doanh nghiệp này là số thuế được phân bổ theo chỉ số thu nhập từ số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn của tập đoàn đa quốc gia.”

Nội dung bổ sung nêu trên nhằm bổ sung quy định về cơ chế tương đương với việc miễn trừ áp dụng QDMTT (cụ thể là xác định thuế TNDN bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn bằng 0) đối với doanh nghiệp thực hiện dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ (GGU), cụ thể như đã báo cáo tại mục I nêu trên.

3.2. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện:

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 107/2023/QH15 như sau:

~~“2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này.~~

2. Trường hợp người nộp thuế theo quy định tại Nghị quyết này có đề nghị được đảm bảo ưu đãi đầu tư thì giao Chính phủ xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về đầu tư, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi quyết định.

Nội dung sửa đổi, hoàn thiện nêu trên nhằm bổ sung cơ chế giao Chính phủ xem xét các đề nghị được đảm bảo ưu đãi đầu tư đối với các trường hợp khác không lường trước được, cụ thể như đã báo cáo tại mục I nêu trên.

3.3. Nội dung lược bỏ:

Bãi bỏ nội dung tại khoản 1 Điều 8: *“Chính phủ khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024”.*

Nội dung lược bỏ nêu trên quy định về việc xây dựng Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi). Về vấn đề này, ngày 14/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế TNDN (sửa đổi), có hiệu lực từ ngày 1/10/2025, áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập năm 2025. Do đó, nội dung tại khoản 1 Điều 8 nêu trên là không còn phù hợp.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực cho việc thi hành Nghị quyết

Việc triển khai Nghị quyết thuộc trách nhiệm của cơ quan thuế và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan. Cơ quan thuế là đơn vị thuộc Bộ Tài

chính, được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động (từ ngân sách Trung ương).

Đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (ở trung ương cũng như địa phương) có nhiệm vụ tham gia với cơ quan thuế trên một số nhiệm vụ, kinh phí hoạt động của các cơ quan này được ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết của Quốc hội bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội.

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị quyết của Quốc hội và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định tại Nghị quyết của Quốc hội kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

- + Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Cục Thuế và Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.

- + Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết của Quốc hội, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện:

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản pháp quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

3. Thời gian trình ban hành Nghị quyết:

Trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự thảo Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV (tháng 10/2025).

Như vậy, tờ trình đã đề cập rõ các vấn đề sau:

(1) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện; nội dung bổ sung; nội dung lược bỏ: Những nội dung này đã được báo cáo tại mục IV nêu trên.

(2) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Nội dung chính của Nghị quyết chỉ quy định về việc số thuế TNDN bổ sung của các dự án BOT

diện có bảo lãnh Chính phủ bằng 0, các doanh nghiệp thực hiện dự án vẫn phải thực hiện kê khai thuế TNDN bổ sung theo Nghị quyết 107/2023/QH15, do đó, Nghị quyết này không phát sinh thêm thủ tục hành chính so với Nghị quyết 107/2023/QH15.

(3) Nội dung phân quyền, phân cấp: Nội dung về phân cấp, phân quyền đối với việc bổ sung cơ chế giao Chính phủ xem xét xử lý các đề nghị miễn thuế đã được báo cáo tại điểm 2.2 mục I nêu trên.

(4) Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết: Hiện không có vấn đề có ý kiến khác nhau cần xin ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (để phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, CT (VT, CS).

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Nguyễn Văn Thắng